

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị B, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xã Toàn Thắng, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hữu Ch, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Nam Hưng, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Địa chỉ nơi ở hiện nay: Niigataken, niigatashi, nishiku, Kamishineicho 5-12-8 meruroozu 103 Nhật Bản; vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hữu Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 01 năm 2020, chưa làm thủ tục đám cưới theo phong tục tập quán, anh chị chưa chung sống với nhau ngày nào. Ngay sau khi kết hôn, anh Ch đã sang Nhật Bản. Thời gian đầu anh chị còn liên lạc nói chuyện với nhau nhưng nay do xa cách, một phần vì anh Ch không làm được các thủ tục để đưa chị sang Nhật Bản nên đến nay chị và anh

Ch không còn liên lạc và không còn tình cảm với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không ai quan tâm đến ai nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu Ch.

Về con chung: Chị và anh Phạm Hữu Ch không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Phạm Hữu Ch không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai được hợp pháp hóa lãnh sự của bị đơn gửi cho Tòa án, anh Phạm Hữu Ch trình bày:

Anh thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Vũ Thị B. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị Vũ Thị B không có con chung và không có tài sản chung, và không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Phạm Hữu Ch hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, nguyên đơn chị Vũ Thị B hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị B và bị đơn anh Phạm Hữu Ch đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện TL, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 01 năm 2020, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn giữa chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch không chung sống với nhau. Do xa cách quá lâu nên anh chị phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại anh Phạm Hữu Ch đang ở Nhật Bản, chị B đang ở Việt Nam, mỗi người ở một nơi. Chị B và anh Phạm Hữu Ch đều thống nhất đề nghị

được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Vũ Thị B.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị B:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị B và anh Phạm Hữu Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000053 ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Hữu Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TL, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh

Vũ Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà